

Bản án số: 318/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29/5/2019

V/v: “tranh chấp xác định cha,
mẹ cho con và tranh chấp về cấp dưỡng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Hữu Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tống Thị Kim Điền;
2. Ông Nguyễn Như Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp. HCM tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Ngọc Châu– Kiểm sát viên.

Vào các ngày 28 tháng 5 năm 2019 và ngày 29/5/2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 23/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 về việc “tranh chấp xác định cha, mẹ cho con và tranh chấp về cấp dưỡng”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thu D, sinh năm 1988, Địa chỉ: Phường A, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đặng Phước Hoàng M; là luật sư Văn phòng luật sư L thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Hà Xuân B, sinh năm 1979; địa chỉ: phường Tân P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trẻ Đỗ Thiên M, sinh ngày 09/01/2018. Người giám hộ của cháu Minh là bà Đỗ Thu D tại địa chỉ Phường A, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; biên bản không hòa giải được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ sơ và tại phiên tòa thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Nguyên đơn - Bà Đỗ Thu D trình bày: Qua thời gian tìm hiểu và quen biết thì bà và ông B có chung sống như vợ chồng. Bà D mang thai và sinh trẻ Đỗ Thiên M, sinh ngày 09/01/2019, hiện đang sống chung với bà D tại địa chỉ Phường A, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, bà yêu cầu Tòa án truy nhận cha cho con. Truy nhận ông Hà Xuân B là cha bé Đỗ Thiên M.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: bà và ông B là những doanh nhân thành đạt nên bà muốn dành cho con mình những điều tốt đẹp nhất, một môi trường học tập tốt để có một tương lai tươi sáng. Chính vì vậy, từ lúc có bé Đỗ Thiên M đến nay bà luôn dành cho bé những dịch vụ tốt nhất. Bà dự tính chi phí cấp dưỡng tính từ lúc sinh bé cho đến khi tốt nghiệp đại học (trong thời gian ở Việt Nam học trường quốc tế và sẽ đi du học ở độ tuổi thích hợp) là hơn 20 tỷ VNĐ; với mức cấp dưỡng này bà chịu 50%, ông B chịu 50% chi phí.

Ông B đã lừa dối tình cảm, làm bà tổn thương nghiêm trọng. Ngoài ra, ông B đã có hành vi dùng vũ lực đánh đập bà khi bà yêu cầu ông B nhận con và đi xét nghiệm ADN. Do đó, bà không muốn gặp ông B để nhận tiền cấp dưỡng hàng tháng nên yêu cầu cấp dưỡng một lần để thuận tiện cho việc chăm sóc cho bé M. Bà yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con số tiền 10.976.000.000đ (Mười tỷ chín trăm bảy mươi sáu triệu đồng) làm 01 lần ngay sau khi có bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Bị đơn- Ông Hà Xuân B trình bày: ông B xác nhận mình là cha trẻ Đỗ Thiên M nhưng không đồng ý mức cấp dưỡng như yêu cầu của bà D. Theo đó, ông đồng ý cấp dưỡng cho trẻ Đỗ Thiên M theo năm, mỗi năm cấp dưỡng 01 lần tại chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền với mức cấp dưỡng là 10.000.000 đồng/tháng vì số tiền cấp dưỡng phụ thuộc vào tình hình thực tế của trẻ và khả năng của người cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

** Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:* Việc bà D xác định 50% chi phí nuôi trẻ Đỗ Thiên M là 10.976.000.000đ (Mười tỷ chín trăm bảy mươi sáu triệu đồng) hoàn toàn hợp lý vì hiện tại các con riêng của ông B, bà D cũng đang được nuôi dưỡng trong môi trường trên và bé Thiên M là em của các trẻ trên nên không có lý do để phân biệt với các anh chị của bé; mặt khác, giữa bà D và ông B đều xác định là có sự mâu thuẫn đến mức không muốn tiếp xúc với nhau nên việc bà D yêu cầu cấp dưỡng làm một lần là có cơ sở xem xét. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà D buộc ông B cấp dưỡng nuôi trẻ Thiên M số tiền 10.976.000.000đ (Mười tỷ chín trăm bảy mươi sáu triệu đồng) làm 01 lần ngay sau khi có bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Nguyên đơn Bà Đỗ Thu D trình bày: Bà yêu cầu Tòa án truy nhận ông Hà Xuân B là cha bé Đỗ Thiên M. Đồng thời, bà yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con số tiền 10.976.000.000đ (Mười tỷ chín trăm bảy mươi sáu triệu đồng), cấp dưỡng một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*Bị đơn ông Hà Xuân B có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên các ý kiến đã trình bày.

***Ý kiến của Viện kiểm sát Nhân dân Quận N:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án đã thực hiện đúng về thời hạn chuẩn bị xét xử. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1] Bà Đỗ Thu D yêu cầu Tòa án xác định ông Hà Xuân B, sinh năm 1979 là cha của bé Đỗ Thiên M sinh năm 2018 và yêu cầu ông Hà Xuân B cấp dưỡng nuôi con. Ông Hà Xuân B cư trú tại phường Tân P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình, thì bà Đỗ Thu D có quyền yêu cầu và yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Ông Hà Xuân B có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc dân sự vắng mặt và giữ nguyên các ý kiến đã trình bày. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về yêu cầu của các đương sự: Căn cứ lời trình bày của các đương sự cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

[3.1] Bà Đỗ Thị Thu D trình bày: Qua thời gian tìm hiểu và quen biết thì bà và ông B có chung sống như vợ chồng. Bà D mang thai và sinh trẻ Đỗ Thiên M, sinh ngày 09/01/2018, hiện đang sống chung với bà D tại địa chỉ Phường A, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, bà yêu cầu Tòa án truy nhận cha cho con. Truy nhận ông Hà Xuân B là cha bé Đỗ Thiên M. Đồng thời, bà yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con số tiền 10.976.000.000đ (Mười tỷ chín trăm bảy mươi sáu triệu đồng).

[3.2] Tại bản tự khai ngày 24/4/2019 ông Hà Xuân B xác nhận ông là cha trẻ Đỗ Thiên M và đề nghị Tòa án xác nhận ông là cha trẻ Đỗ Thiên M và đồng ý cấp dưỡng nuôi trẻ Đỗ Thiên M theo năm, một năm cấp dưỡng 01 lần tại chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền với mức cấp dưỡng là 10.000.000 đồng/tháng

[3.3] Để xem xét yêu cầu xác định cha cho con của bà Đỗ Thu D Tòa án nhân dân Quận 7 đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 114/2019/QĐ-TCGD ngày 18/02/2019 Trưng cầu Phân Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an thực hiện giám định ADN của ông Hà Xuân B, sinh năm 1979; địa chỉ: phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh với trẻ Đỗ Thiên M, sinh ngày 09/01/2018, hiện đang sống chung với bà D tại địa chỉ Phường A, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh nhằm xác định quan hệ huyết thống cha, con ruột giữa ông Hà Xuân B, trẻ Đỗ Thiên M.

Tại Kết luận giám định số 1718/C54B ngày 26/3/2019 của Phân Viện khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về đối tượng giám định: “*Ông Hà Xuân B là cha ruột của trẻ Đỗ Thiên M*”. Do đó đã đủ cơ sở xác định trẻ Đỗ Thiên M, sinh ngày 09/01/2018 (theo giấy chứng sinh ngày 09/01/2018), là con của ông Hà Xuân B, sinh năm 1979 theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Dân sự; Điều 90; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Đối với yêu cầu cấp dưỡng ông Hà Xuân B cấp dưỡng nuôi con số tiền 10.976.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Theo quy định tại khoản 2 Điều 82, khoản 1 Điều 83 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên là có căn cứ, phù hợp pháp luật và bảo đảm quyền lợi cho các trẻ.

[4.2] Về mức cấp dưỡng: Tại đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 02/4/2019 (công văn đến ngày 04/4/2019) thì bà D yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con số tiền 10.976.000.000 đồng đến khi con chung học xong đại học (sau 18 tuổi đến khi học xong đại học hỗ trợ tiền học) nhưng không chứng minh được thu nhập và tài sản của ông B và có yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông B phản đối không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của bà D vì yêu cầu này quá cao so với mức thu nhập hiện tại của ông. Đồng thời, ông có ý kiến đề nghị nếu bà D thấy khó khăn thì giao lại con chung là trẻ Đỗ Thiên M cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, ông sẽ không yêu cầu bà D phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Toà án đã giải thích yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của bị đơn không cùng với yêu cầu của nguyên đơn. Nếu bị đơn có yêu cầu giải quyết trong cùng vụ án thì phải thực hiện thủ tục phản tố và cung cấp chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; hoặc khởi kiện bằng vụ án khác. Ông B xác định sẽ

khởi kiện bằng một vụ án khác nên Tòa án không xem xét đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con trong vụ án.

Căn cứ vào hợp đồng lao động số 01.01.18/HĐLĐ-MLT ngày 01/01/2018 về mức thu nhập hàng tháng của ông Hà Xuân B do ông B cung cấp: Mức lương hiện tại của ông B cụ thể: Lương chính hoặc tiền công là 12.300.000 đồng; Phụ cấp tiền điện thoại 2.370.000 đồng, phụ cấp công tác 14.000.000 đồng, phụ cấp cương trư 730.000 đồng, phụ cấp đồng phục 600.000 đồng. Tổng thu nhập bình quân hàng tháng là: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)/ tháng.

Căn cứ vào thu nhập thực tế của ông B và hoàn cảnh hiện tại ông B đang sống cùng vợ và 02 con là trẻ Hà Xuân M sinh ngày 13/7/2005 và Hà Xuân K sinh ngày 13/7/2013, có công việc ổn định cũng như nhu cầu thiết yếu của các con chung hiện đang sinh sống tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cùng với vợ thì việc xác định mức cấp dưỡng hợp lý là cần thiết; Tuy nhiên, cũng cần đảm bảo mức sống tối thiểu của cá nhân ông B tại Thành phố Hồ Chí Minh, vì vậy, có căn cứ xác định mức cấp dưỡng mà ông B phải cấp dưỡng nuôi con là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)/tháng/01 trẻ cho đến khi trẻ Đỗ Thiên M đủ 18 tuổi là phù hợp theo quy định tại Điều 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kì hàng tháng nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm như đối với trường hợp vụ án dân sự không có giá ngạch, nên theo quy định tại Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa 5 án, toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bị đơn phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Bà Đỗ Thu Dật nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 5 Điều 28, khoản 10 Điều 29, điểm a Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, Điều 228, Điều 266, của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 82, Điều 83, Điều 90, Điều 101, Điều 102, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Xử:

1. Xác định ông Hà Xuân B, sinh năm 1979; nơi cư trú: phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh là cha của trẻ Đỗ Thiên M, sinh ngày 09 tháng 01 năm 2018.

2. Buộc ông Hà Xuân B phải cấp dưỡng cho con chung là trẻ Đỗ Thiên M, sinh ngày 09/01/2018 định kỳ mỗi năm một lần với mức cấp dưỡng là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)/01 tháng cho đến khi trẻ Đỗ Thiên M đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng cho con bắt đầu từ tháng 7/2019.

Ông Hà Xuân B được quyền và có nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật.

3. Về án phí sơ thẩm: Ông Hà Xuân B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên ông Hà Xuân B phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm như đối với trường hợp vụ án dân sự không có giá ngạch là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bà Đỗ Thu D tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số AA/2017/0026586 ngày 14/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7 –Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đỗ Thu D đã nộp đủ án phí theo quy định của pháp luật.

4. Nghĩa vụ thi hành án:

- Nghĩa vụ chậm thi hành án: Trong trường hợp ông Hà Xuân B chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc thực hiện không đầy đủ thì kể từ ngày bà Đỗ Thu D có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải thực hiện cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán tương đương với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, 6 người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 19 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Đương sự có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thi hành án theo các Điều 7, 30, 31 và 32 của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKS ND Q.7;
- Chi cục THA DS Q.7;
- Đường sự;
- Lưu, hồ sơ (X.Duyên).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Hữu Đức